



Ánh sáng

RAPTOR S1 PS

Giày an toàn th#p th# thao v#i b# ph#n không khí ho#t đ#ng

The RAPTOR safety shoes offer unparalleled safety and comfort with an active air unit for superior shock absorption. Lightweight and versatile, they provide all-day comfort and protection against static sparks, falling and sharp objects.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lưới thép, da hành động nubuck
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xếp SJ
để giữa	Đệt chống thủng
để ngoài	Philon/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S1 PS / SR, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
trọng lượng thép	0.615 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



077



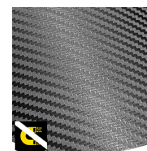
S1P

Bạn làm việc trong môi trường khô ráo, không có nguy cơ bị nước hoặc chất lỏng phun vào và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống thủng và thông gió tốt? Sau đó, bạn cần giày an toàn S1P.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



Kim lo#i mi#n phi

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô

Các hàng dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao Lớp thép, da hành động nubuck Cấp độ			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	4.7	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	44.1	? 15
Lớp lót bên trong Lớp thép			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	63.9	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	511.3	? 20
Chỉ số chống trượt Chỉ số SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài Philon/cao su			
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	102	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.49	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.45	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.27	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.23	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	130	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	41	? 20
Chỉ số độ bền Chỉ số h#p			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	17.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	18.0	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.